

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST  
Ngày: 20-8-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Thành Công;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa:**  
Ông Thái Hoàng G - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, các Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HS ngày 15-6-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HS ngày 14-7-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST-HS ngày 12-8-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, tại Kiên G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên G; chỗ ở: nhà trọ Như Thủy, đường N4, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị C, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Hợp tác xã vận tải đường bộ Q; địa chỉ: Thị trấn N, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Vũ Văn E, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19-9-2019), có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 17-9-2019, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn A và 01 thanh niên tên C (không rõ họ tên, địa chỉ), đi trên 02 xe mô

tô biển số 68M1-241.42 do D điều khiển chở A, xe mô tô biển số 68M1-297.84 do H điều khiển chở Chiến đang lưu thông trên đường Quốc Lộ 13 bị Trần Văn B điều khiển xe ô tô khách biển số 18B-015.98 cùng Trần Đức G, Mai Thế K và Vũ Văn Th đi từ hướng Thị xã Bến Cát lên tỉnh Bình Phước bóp còi, ép xe của D và A. Khi đi đến địa bàn Quốc lộ 13, thuộc ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì B điều khiển xe ô tô dừng chờ tín hiệu giao thông. Lúc này H, D, A, C chạy xe mô tô đến và dừng lại đi đến đầu xe ô tô khách biển số 18B-015.98 để hỏi tại sao lại ép xe D và A, lúc đó H thấy 02 cục đá ở lề đường nên H nhặt lên và ném về phía xe ô tô làm vỡ 01 kính chắn gió phía trước và hư cần gạt nước mưa, cần gạt nước xe ô tô biển số 18B-015.98, còn D cũng cầm cục đá ở lề đường nhưng sau đó thấy nhóm người trên ô tô cầm ống tít sắt nên D bỏ cục đá xuống bỏ chạy. Do thấy H dùng đá ném vỡ kính xe ô tô G và Th lấy 02 ống tít bằng kim loại dài khoảng 70cm ở trong xe bước xuống để đánh D, A, H thì 02 bên xảy ra xô xát dẫn đến D và A bị G, Th đánh bị thương ở vùng đầu, người, chân, tay còn Th bị H đánh bị thương ở vùng đầu.

Sau khi xảy ra sự việc Trần Văn B trình báo cơ quan Công an. Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng tiến hành điều tra và thu giữ:

- 01 cục đá xanh kích thước (25x21x12) cm;
- 01 cục bê tông kích thước (20x20x6) cm;
- 02 ống tít bằng kim loại ống tròn kích thước (66x2,3)cm;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 68M1-241.42;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 68M1-297.84;
- 01 xe ô tô khách biển số: 18B-015.98 và các giấy tờ xe có liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Qua quá trình điều tra xác minh đối tượng gây thương tích cho Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn A là Vũ Văn Th, Trần Đức G và Trần Văn B. Nguyễn Văn H là người gây thương tích cho Vũ Văn Th. Qua làm việc D, A và Th đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 208/KLTS-TTHS ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định: Kính chắn gió phía trước ( bên trái, bên phải) và cần gạt mưa, gạt nước kính trước bên trái xe ô tô biển số 18B-015.98 hội đồng thống nhất định giá là 11.700.000 đồng. Trị giá tài sản bị thiệt hại 11.700.000 đồng.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản của H tự thực hiện không có sự bàn bạc, giúp đỡ của D và A nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với 01 xe ô tô khách biển số 18B-015.98 thuộc quyền sở hữu hợp Pháp của hợp tác xã vận tải đường bộ Quỹ Nhất. Ngày 24-9-2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện Bàu Bàng đã trả lại cho Công ty Hợp tác xã vận tải đường bộ Quỹ Nhất. Ông Vũ Văn E là người đại diện được ủy quyền đã nhận lại tài sản trên và yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 11.700.000 đồng là tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng và 120.000.000 đồng tiền thiệt hại trong quá trình kinh doanh vận

tải. Tuy nhiên qua làm việc đến nay Ông Vũ Văn E chưa cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến số tiền bị thiệt hại.

Về phân dân sự: Nguyễn Văn H đã bồi thường số tiền 11.700.000 đồng, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ủy nhiệm chi chuyển chi cục Thi Hành Án ngày 10-4-2020, riêng số tiền 120.000.000 đồng, Nguyễn Văn H không đồng ý.

Cáo trạng số 19/CT-VKSBB ngày 15-4-20120 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H Từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo H số tiền 11.700.000 đồng là tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng và 120.000.000 đồng tiền thiệt hại trong quá trình kinh doanh vận tải. Tuy nhiên qua làm việc đến nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự là ông Vũ Văn chưa cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến số tiền bị thiệt hại. Nên ghi nhận việc bị cáo H bồi thường số tiền 11.700.000 đồng tiền sửa xe.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy Đối với 01 cục đá xanh kích thước ( 25x21x12) cm; 01 cục bê tông kích thước (20x20x6) cm; 02 ống tít bằng kim loại ống tròn kích thước (66x2,3)cm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe ô tô khách biển số: 18B-015.98 thuộc quyền sở hữu hợp Pháp của hợp tác xã vận tải đường bộ Q . Ngày 24/09/2019 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Bàu Bàng đã trả lại cho Công ty Hợp tác xã vận tải đường bộ Q. Ông Vũ Văn E sinh năm 1985, trú tại Thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước là người đại diện được ủy quyền đã nhận lại tài sản trên.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 68M1-241.42 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn A thuộc quyền sở hữu hợp Pháp của Nguyễn Văn A. Ngày 11-10-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bàu Bàng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn A.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 68M1-297.84 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H là tài sản mà Nguyễn Văn H sử dụng khi phạm tội đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn H.

Đối với vấn đề Đánh nhau gây rối trật tự công cộng Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37, 38, 39, 40, 41 và 42 ngày 29/02/2020 đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn D, Vũ Văn Th, Trần Đức G, Trần Văn B với số tiền 750.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 11.700.000 đồng, số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo H không đồng ý.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng và Từ lúc thụ lý vụ án đến trước ngày mở phiên Tòa xét xử có xác định tư cách của đương sự là anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn A, anh Trần Văn B, anh Trần Đức G, anh Mai Thế K và anh Vũ Văn Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác. Nay, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn A, anh Trần Văn B, anh Trần Đức G, anh Mai Thế K và anh Vũ Văn Th là người làm chứng trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai báo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như thiệt hại tài sản thực tế của bị hại. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 17-9-2019, Nguyễn Văn H bị ông Trần Văn B là tài xế điều khiển xe ô tô khách biển số 18B-015.98 bóp còi, ép xe nên H đã ném 02 cục đá làm vỡ 01 kính chắn gió phía trước và hư cần gạt nước mưa, cần gạt nước xe ô tô khách biển số 18B-015.98 của Công ty Hợp tác xã vận tải đường bộ Q. Tổng giá trị thiệt hại được định giá là 11.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến thiệt hại tài sản cho bị hại. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố đối bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Cha của bị cáo H là người có công với cách mạng hiện nay là thương binh loại  $\frac{3}{4}$ , bị cáo đã nộp số tiền 11.700.000 đồng để quản thủ Thi hành án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn E là người đại diện được ủy quyền yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 11.700.000 đồng là tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 120.000.000 đồng thiệt hại trong quá trình kinh doanh vận tải ông Vũ Văn E không cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến số tiền bị thiệt hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đồng ý tách ra giải quyết bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy Đối với 01 cục đá xanh kích thước ( 25x21x12) cm; 01 cục bê tông kích thước (20x20x6) cm; 02 ống típ bằng kim loại ống tròn kích thước (66x2,3)cm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 68M1-297.84 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Công ty Hợp tác xã vận tải đường bộ Q số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10-4-2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy Đối với một cục đá xanh kích thước ( 25x21x12) cm; một cục bê tông kích thước (20x20x6) cm; hai ống tít bằng kim loại ống tròn kích thước (66x2,3)cm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 68M1-297.84 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H cho bị cáo Nguyễn Văn H.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-4-2020)

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 585.000 đồng (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TAND(nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**